

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C** - Sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Tổ xx, phường Hòa khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị C: Bà Trần Thị Thùy Tr, Luật sư, Văn phòng Luật sư H; Địa chỉ: Số xx Lê Vĩnh K, Tp Đ.

- Bị đơn: Ông **Phạm Đình M** - Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ xx, phường Hòa khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Đình M: Ông Nguyễn Trung K, Luật sư, Văn phòng Luật sư K

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch quận Liên Chiểu; Địa chỉ 322 Hồ Tùng Mậu, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng Cường – Chuyên viên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Đình M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Đình M thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 175/quyển số 01 ngày 25/12/2003 của UBND phường Hòa Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

+ *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Đình M xác nhận có 02 con chung là Phạm Đình Quỳnh – sinh ngày 13/9/2004 và Phạm Đình Quyền – sinh ngày 08/7/2006. Thống nhất giao cả hai con Phạm Đình Quỳnh và Phạm Đình Quyền cho ông Phạm Đình M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, bà Nguyễn Thị C không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Đình M xác nhận có tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 437, diện tích đất là 200m², diện tích xây dựng 200m²; *(Nguồn gốc sử dụng đất từ năm 2000, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không ảnh hưởng quy hoạch theo Công văn số 362/QLĐT ngày 21/12/2020 của phòng Quản lý đô thị quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng).*

- Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Đình M thống nhất giá trị nhà và đất là **1.500.000.000 đ** *(Một tỷ, năm trăm triệu đồng)* và thống nhất chia: Bà Nguyễn Thị C được nhận giá trị tương đương số tiền 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*. Ông Phạm Đình M được nhận giá trị tương đương số tiền 1.000.000.000 đ. *(Một tỷ đồng)*.

- Bà Nguyễn Thị C đồng ý giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 437, diện tích đất là 200 m², diện tích xây dựng 200m², thuộc tổ 32 Chơn Tâm 2, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cho ông Phạm Đình M toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt.

- Ông Phạm Đình M đồng ý bồi trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền **500.000.000đ** *(Năm trăm triệu đồng)*.

* Thời hạn thanh toán: Ngày **30/7/2021**.

- Sau khi ông Phạm Đình M bồi trả 500.000.000đ cho bà Nguyễn Thị C thì ông Phạm Đình M được quyền liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Liên Chiểu để được công nhận toàn bộ quyền sở hữu tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 437, diện tích đất là 200 m², diện tích xây dựng 200m², thuộc tổ 32 Chơn Tâm 2, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và nộp nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật (nếu có).

- Khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thôi tiền, và bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Đình M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

+ *Về nợ chung*: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch quận Liên Chiểu và ông Phạm Đình M thống nhất: Đồng ý cho ông Phạm Đình M tiếp tục duy trì và ông Phạm Đình M là người chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch quận Liên Chiểu đối với khoản vay theo HĐ tín dụng số 3772/2019HĐTD ngày 19/11/2019. Số tiền gốc tính đến ngày 31/3/2021 còn nợ 45.000.000 đ, và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại HĐ tín dụng số 3772/2019HĐTD ngày 19/11/2019.

+ *Về tiền chi phí thẩm định giá và xem xét tại chỗ* là: Số tiền 17.000.000đ bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

+ *Về tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm* là: 150.000 đồng bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu.

+ *Về tiền án phí Dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị C chịu số tiền 12.000.000đ và ông Phạm Đình M chịu số tiền 21.000.000đ.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị C chịu số tiền là 12.150.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Cúc đã nộp là 1.800.000 đồng, tại biên lai thu số 0004588 ngày 24 tháng 07 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên chiểu. Số tiền còn lại bà Nguyễn Thị C phải nộp là **10.350.000đ**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình

